

Bản án số: 108/2023/HS-ST

Ngày: 31/7/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Xuân Huy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Long Văn Thanh

2. Ông Trịnh Văn Phương

Thư ký phiên tòa: Bà Mã Thị Hoàng Yên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Mã Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 98/2023/HSST ngày 07 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đối với các bị cáo:

1. Lý Văn S; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 03/02/1976 tại thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: tổ 06, phường T, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12 phổ thông; Con ông: Lý A N (đã chết); Con bà: Ngọc Thị K - sinh năm 1934 (Trú tại: tổ 06, phường T, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng); Anh, chị, em ruột: Gia đình có 8 anh chị em, bị cáo là con út trong gia đình; Vợ: Đinh Thị H - sinh năm 1986 (ĐKKHKT: tổ 06, phường T, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng); Con: Bị cáo có 01 con sinh năm 2016.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt từ ngày 24/4/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà giam giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thanh B; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 10/8/1983 tại Bắc S, Lạng S; ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ 10, phường T, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12 phổ thông; Con ông: Nguyễn Xuân L - sinh năm 1957; Con bà: Hoàng Thị P - sinh năm

1962 (cùng trú tại: Tổ 10, phường T, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng); Anh, chị, em ruột: Gia đình có 06 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ: Tô Thị T - sinh năm 1986 (ĐKHKT: Tổ 10, phường T, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng); Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2007.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 14/10/2005 Công an phường Tân Giang, thị xã Cao Bằng (nay là thành phố Cao Bằng) xử phạt hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng.

- Ngày 29/8/2006 Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng (nay là thành phố Cao Bằng) xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội Trộm cắp tài sản.

- Ngày 03/10/2012 UBND tỉnh Cao Bằng ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục 24 tháng.

Bị cáo bị bắt từ ngày 24/4/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà giam giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Có mặt tại phiên tòa

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Nguyễn Thị T - sinh năm 1981;

Trú tại: Tổ 10, phường T, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11h10 ngày 24/4/2023, tại khu vực tổ 06, phường T, thành phố Cao Bằng, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thành phố Cao Bằng bắt quả tang Lý Văn S (Sinh năm 1976; Trú tại: tổ 06, phường T, thành phố Cao Bằng) và Nguyễn Thanh B (Sinh năm 1983; Trú tại: Tổ 10, phường T, thành phố Cao Bằng) có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: 01 (một) gói giấy viết màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột (S và B khai nhận là Heroine) có khối lượng 0,11g (không phải mười một gam), thu giữ trong túi đựng trước bên phải chiếc quần B đang mặc; Số tiền 196.000đ (một trăm chín sáu nghìn đồng) thu giữ của Lý Văn S; 01 (một) xe mô tô màu trắng đen, nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS RC, biển kiểm soát 11F1 – 0270, xe cũ đã qua sử dụng.

Hồi 12h30 cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lý Văn S tại tổ 06, phường T, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Phát hiện và thu giữ dưới gối trên ghế dài trong phòng khách nhà của S: 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong có chứa 08 (tám) gói nhỏ được gói bằng giấy viết màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột (S khai nhận là Heroine) có tổng khối lượng 0,68g (không phải sáu mươi tám gam) và số tiền 1.920.000đ (một triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng). Trong quá trình điều tra các bị cáo thừa nhận ngày 22/4/2023 Lý

Văn S được bán 01 gói ma túy cho Nguyễn Thanh B với số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng)

Ngày 24/4/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng ra Quyết định trưng cầu giám định số 143 đối với vật chứng vụ án. Tại Bản kết luận giám định số: 213/KL-KTHS ngày 01/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: “Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine”.

Hành vi của Lý Văn S đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố trước pháp luật về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015; Hành vi của Nguyễn Thanh B bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố trước pháp luật về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015

Bản Cáo trạng số: 101/CT-VKSTP ngày 03/7/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố các bị cáo Lý Văn S và Nguyễn Thanh B về các tội danh trên.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lý Văn S và Nguyễn Thanh B thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo nhất trí với khối lượng ma túy bị thu giữ và nội dung bản kết luận giám định số: 213/KL-KTHS ngày 01/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng.

Bị cáo Lý Văn S khai nhận: Số tiền 196.000 đồng (Một trăm chín mươi sáu nghìn) là số tiền bị cáo bán ma túy cho Nguyễn Thanh B vào ngày 24/4/2023 có được. Số tiền 1.920.000 đồng (một triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng) có số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) là tiền bị cáo bán ma túy cho Nguyễn Thanh B ngày 22/4/2023 có được, còn lại số tiền 1.720.000 là do bị cáo lao động mà có. Gia đình bị cáo Lý Văn S giao nộp 01 bản sao giấy Tổ quốc ghi công của liệt sĩ Lý Văn C là anh trai của bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Thanh B khai nhận: Chiếc xe mô tô màu trắng đen, nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS RC biển kiểm soát 11F7 - 0270 là xe của bà Nguyễn Thị T cho Nguyễn Thanh B mượn để đi làm, bà Nguyễn Thị T không biết bị cáo sử dụng để đi mua bán ma túy. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe cho Nguyễn Thị T.

Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị T tại cơ quan điều tra liên quan đến chiếc xe mô tô màu trắng đen, nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS RC biển kiểm soát 11F7 - 0270 phù hợp với lời khai của bị cáo Nguyễn Thanh B. Tại phiên tòa, bà Thái vắng mặt nhưng trong đơn xin xét xử vắng mặt bà Thái đề nghị được nhận lại chiếc xe trên và không có yêu cầu gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Đối với bị cáo Lý Văn S đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm

2017); tuyên bố bị cáo Lý Văn S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo Lý Văn S từ 07 (bảy) năm tù đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

Đối với bị cáo Nguyễn Thanh B đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh B từ 15 (mười năm) tháng tù đến 18 (mười tám) tháng tù

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì mặt trước ghi tang vật khám xét KX01 vụ Lý Văn S.

- Tịch thu, sung ngân sách nhà nước tổng số tiền 396.000 đồng (Ba trăm chín mươi sáu nghìn đồng) thu giữ của Lý Văn S do liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

- Hoàn trả lại cho bị cáo Lý Văn S số tiền 1.720.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội

Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị T chiếc xe mô tô màu trắng đen, nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS RC biển kiểm soát 11F7 - 0270.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm quay trở về với gia đình và cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, bản kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Hồi 11h10 ngày 24/04/2023, tại khu vực tổ 06, phường T, thành phố Cao Bằng, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thành phố Cao Bằng bắt quả tang Lý Văn S có hành vi bán trái phép 0,11g (không đầy mười một gam) ma túy, loại Heroine cho Nguyễn Thanh B. Hồi 12h30 cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lý Văn S thu giữ 0,68g (không đầy sáu mươi tám gam) ma túy loại Heroine. Trước đó, vào ngày 22/4/2023 Lý Văn S khai nhận được bán cho Nguyễn Thanh B 01 (một) gói Heroine với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội và còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại nhiều mặt của ma túy nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Về nhân thân: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Ngoài ra bị cáo Lý Văn S có anh trai ruột là liệt sĩ, do vậy được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Về hình phạt chính: Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Lý Văn S từ 07 (bảy) năm tù đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù; đối với bị cáo Nguyễn Thanh B từ 15 (mười năm) tháng tù đến 18 (mười tám) tháng tù. Hội đồng xét xử xét thấy mức đề nghị hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp bởi các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy (heroine), không thể tự cải tạo, cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ để cải tạo giáo dục riêng cũng như phòng ngừa chung trong xã hội. Các bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự. Trong vụ án này, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), bị cáo Lý Văn S được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015

và các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng là tương xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) còn quy định các bị cáo còn có thể bị phạt tiền. Xét thấy các bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) phong bì mặt trước ghi tang vật khám xét KX01 vụ Lý Văn S, xét thấy đây là vật cấm lưu hành do vậy cần phải tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 196.000 đồng (Một trăm chín mươi sáu nghìn đồng) thu giữ trên tay của Lý Văn S do liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, do vậy cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 1.920.000 đồng (Một triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng) thu giữ khi khám xét nơi ở của Lý Văn S, bị cáo khai nhận có 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) có được do bán ma túy cho Nguyễn Thanh B do vậy cần phải tịch thu sung ngân sách nhà nước. Còn lại 1.720.000 đồng (một triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng) là bị cáo lao động mà có, do vậy cần hoàn trả lại cho bị cáo.

Đối với chiếc xe mô tô màu đen trắng, nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS RC biển kiểm soát 11F7 - 0270 quá trình điều tra đã xác định đây là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị T, do vậy cần hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị T và bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ thực hiện thủ tục thay đổi chủ sở hữu tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

[7]. Về các vấn đề khác:

Về nguồn gốc số Heroine bị thu giữ, Lý Văn S khai được mua với một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ. Việc trao đổi tại khu vực Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng, việc trao đổi không ai biết, chứng kiến nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng sẽ tiếp tục điều tra, xác minh trong một vụ án khác.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố:

Bị cáo Lý Văn S phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Bị cáo Nguyễn Thanh B phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt: Bị cáo Lý Văn S 07 (bảy) năm tù. Thời gian chấp hành án phạt tù được tính kể từ ngày 24/4/2023.

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh B 18 (Mười tám) tháng tù. Thời gian chấp hành án phạt tù được tính kể từ ngày 24/4/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì được niêm phong theo quy định, mặt trước ghi: "Tang vật khám xét KX01 vụ Lý Văn S; HKTT: Tổ 06, phường T, thành phố Cao Bằng, hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày 24/4/2023" (kèm theo Kết luận giám định số 213/KL-KTHS ngày 01/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng).

- Tịch thu, sung ngân sách nhà nước số tiền 196.000 đồng (Một trăm chín mươi sáu nghìn đồng) được đựng trong 01 phong bì niêm phong tiền tang vật vụ án, bên ngoài phong bì ghi: "Tiền Việt Nam: 196.000đ vụ Lý Văn S, Nguyễn Thanh B (Một trăm chín mươi sáu nghìn đồng) (Kèm theo Kết luận giám định Số 225/KL-KTHS ngày 13/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Cao Bằng) do liên quan đến hành vi phạm tội.

- Truy thu sung ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) của bị cáo Lý Văn S do liên quan đến hành vi phạm tội.

- Hoàn trả lại cho bị cáo Lý Văn S số tiền 1.720.000 đồng được đựng trong 01 phong bì niêm phong tiền tang vật vụ án, bên ngoài phong bì ghi: "Tiền Việt Nam: 1.920.000đ vụ Lý Văn S, Nguyễn Thanh B (Một triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng) (Kèm theo Kết luận giám định Số 225/KL-KTHS ngày 13/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng) do không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị T chiếc xe mô tô màu đen trắng, nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS RC biển kiểm soát 11F7 - 0270, số khung: RLCS3S4106Y011856, số máy: 3S41-011856, xe cũ đã qua sử dụng.

Xác nhận số vật chứng này hiện nay đang nằm tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao, nhận vật chứng số 120 ngày 10/7/2023 .

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử buộc các bị cáo Lý Văn S, Nguyễn Thanh B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt tại phiên tòa) có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Xuân Huy